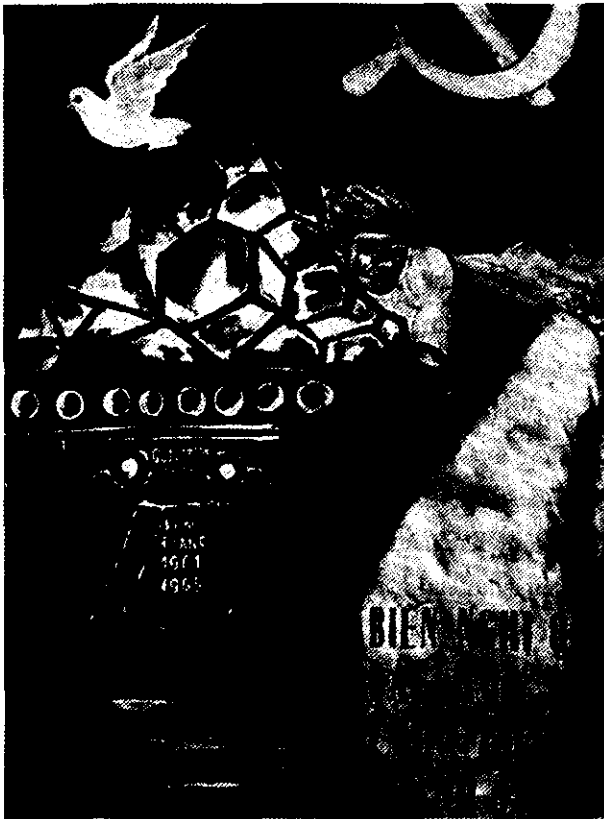


Cải cách, đổi mới và cách mạng những phạm trù lịch sử và biện chứng

GS. Xuân Đào



Tranh cổ động (Dogma Gallery)

Nguồn: Tạp chí E&W

cải cách, đổi mới. Nhưng cả ba hình thái phát triển xã hội này đều diễn ra trong những điều kiện lịch sử nhất định và có mối quan hệ biện chứng với nhau.

Có những điều kiện lịch sử mà các cuộc cách mạng nhất định phải bùng nổ. Cũng có những điều kiện lịch sử mà cải cách, đổi mới lại trở thành những hình thái phát triển xã hội phổ biến hơn như trong thế giới ngày nay.

Để góp phần vào nhận thức lịch sử và đẩy mạnh phát triển xã hội bằng cải cách, đổi mới, chúng tôi xin đi sâu vào ba phạm trù này.

I - Cách mạng

Khi mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cũ đã lỗi thời và phương thức sản xuất tiến bộ hơn mới nảy sinh, đã đến độ chín muồi, khủng hoảng toàn diện của xã hội đã diễn ra và yêu cầu phải giải quyết thì hành động quyết tâm và triệt để của quần chúng dẫn đến bước phát triển nhảy vọt của xã hội. Các bước phát triển nhảy vọt đó được gọi là cuộc cách mạng.

Khái niệm “*cách mạng*” chỉ mới xuất hiện trong tư duy và ngôn ngữ nhân loại thời kỳ cách mạng tư sản ở các nước: Hà Lan, Anh, Pháp trở đi. Nhưng ngày nay nó được sử dụng phổ biến để nhận thức cả lịch sử trước đó, khi nói về các bước phát triển nhảy vọt từ phương thức sản xuất xã hội này sang phương thức sản xuất xã hội khác của các thời kỳ tiền tư bản chủ nghĩa như “cách mạng đá mới”, “cách mạng nô lệ”...

Cách mạng mang ý nghĩa lật đổ xã hội cũ thay thế

Xã hội loài người tiến từ nông muội đến văn minh phải trải qua những bước phát triển tiệm tiến và bột phát “nhảy vọt”. Những bước tiệm tiến thường mang ý nghĩa cải cách, đổi mới. Còn những bước bột phát, nhảy vọt thường mang nội dung cách mạng. Tiền đề của các bước phát triển đó là các cuộc khủng hoảng xã hội cần giải quyết.

Những cuộc khủng hoảng sâu sắc, toàn diện chỉ có thể giải quyết được bằng cách mạng. Những cuộc khủng hoảng bộ phận thường được khắc phục bằng

bằng xã hội mới, tiến bộ hơn, văn minh hơn, thường được tiến hành bằng đấu tranh quân sự, có kết hợp với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, ngoại giao v.v... Nhưng bao giờ đấu tranh quân sự cũng là chủ yếu. Bởi vì các thế lực phản động, già cỗi luôn cố giữ quyền ngự trị của mình bằng bạo lực vũ trang. Vì thế, quần chúng cách mạng không thể không bằng vũ trang đấu tranh mà lại có thể lật đổ được chúng.

Các cuộc cách mạng diễn ra, có thể chỉ trong một thời gian ngắn, thậm chí hành động quyết định thắng lợi của công cuộc lật đổ thế lực cũ chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc.

Nhưng trong quá trình phát triển của xã hội loài người, hình thái cách mạng trở nên đa dạng hơn và có thể có nội dung không hoàn toàn giống nhau. Đến lúc này khái niệm cách mạng đã trở thành một **“phạm trù cách mạng”**.

Cụ thể, trong thời đại tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa đã nảy sinh một loại hình cách mạng chỉ làm thay đổi chế độ chính trị xã hội, chứ chưa làm thay đổi triệt để phương thức sản xuất xã hội. Đó là các cuộc **“cách mạng dân tộc thuộc địa”** nhằm thủ tiêu chế độ thuộc địa phong kiến hay nửa phong kiến, thay thế bằng chế độ xã hội **“dân tộc độc lập và dân chủ tư sản”**. Từ loại hình này có một bước phát triển cao hơn, triệt để hơn là hình thái cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (như ở Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên...) tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa bằng nhiều nấc thang của thời kỳ quá độ...

Đồng thời mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản ngày càng gay gắt và chín muồi, cho ra đời một hình thái cách mạng mới. Đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa mà tiêu biểu là cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười năm 1917, đại diện cho phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới nảy sinh.

Như vậy, **“cách mạng”** từ chỗ là một khái niệm đã trở thành một **“phạm trù lịch sử và biện chứng”**, bao gồm nhiều loại hình cách mạng diễn ra trong những

thời gian, không gian lịch sử nhất định, có nội dung khác nhau và cùng đưa xã hội phát triển, tiến lên.

Nhưng lịch sử nhân loại lại không chỉ phát triển tuần tự qua các cuộc cách mạng xã hội, từ nô lệ lên phong kiến, phong kiến lên tư bản chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa lên xã hội chủ nghĩa, mà có dân tộc đã phát triển bỏ qua một số cuộc cách mạng xã hội. Việt Nam ta, từ cổ chí kim chỉ làm có một cuộc cách mạng là Cách mạng Tháng Tám. Đó là cuộc cách mạng dân tộc thuộc địa với tính đặc thù là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân còn gọi là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, các nước không qua đầy đủ các bước phát triển nhảy vọt từ phương thức sản xuất xã hội này sang phương thức sản xuất xã hội khác bằng các cuộc cách mạng, không phải là lịch sử của các nước này ngừng trệ, không phát triển.

Trong thực tế, lịch sử xã hội loài người ở đâu cũng vậy, vẫn liên tục phát triển, liên tục tiến lên với các quá trình tiệm tiến, mà ngày nay gọi là cải cách, đổi mới.

Thông thường thì cải cách, đổi mới là những bước chuẩn bị cần thiết để dẫn tới cách mạng xã hội, như công cuộc Duy Tân ở Trung Quốc thế kỷ XIX do Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu vận động là sự chuẩn bị cho Cách mạng Tân Hợi 1911 do Tôn Dật Tiên lãnh đạo thành công. Cải cách, đổi mới cũng là những bước phát triển tiếp theo để hoàn thiện các thành quả của một cuộc cách mạng như cải cách ruộng đất ở Việt Nam để hoàn thành nhiệm vụ dân chủ của Cách mạng Tháng Tám...

Trong nhận thức về lịch sử xã hội, các khái niệm **“cải cách”**, **“đổi mới”** (cũng như khái niệm “cách mạng”) đều mới xuất hiện trong tư duy và ngôn ngữ các dân tộc trong thời kỳ cách mạng tư sản dân chủ. Ngày nay chúng được vận dụng ngày càng phổ biến để nhận thức cả lịch sử loài người từ quá khứ đến hiện tại, như chúng ta nói về cải cách hành chính của họ Khúc thế kỷ X, về cải cách tài chính, tiền tệ của Hồ Quý Ly thế kỷ XV hay về đổi mới chính sách xã hội của Đào Duy Từ thế kỷ XVII...

Nhìn chung lại, cải cách, đổi mới, cũng như cách mạng đều là hành động của quần chúng làm thay đổi xã hội từ thấp lên cao, từ lạc hậu lên tiến bộ, từ bế tắc đến khai thông...mà tiền đề chung của chúng đều từ yêu cầu phải giải quyết các cuộc khủng hoảng xã hội.

Cái khác nhau của ba phạm trù kể trên là ở yêu cầu và biện pháp cụ thể. Yêu cầu và biện pháp cách mạng thì như trên đã nói. Còn yêu cầu và biện pháp của cải cách và đổi mới lại có khác.

II - Cải cách

Cải cách khác cách mạng là không đòi hỏi phải tiến hành một cách khấn trương, toàn diện và triệt để như cách mạng và đặc biệt là loại trừ biện pháp dùng bạo lực vũ trang.

Nếu cuộc cách mạng cuối cùng là phải làm thay đổi toàn bộ một chế độ xã hội, cả về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...thì cải cách lại có thể tiến hành ở từng bộ phận thiết yếu nhất, ở những thời điểm lịch sử thuận lợi nhất, với những mức độ cụ thể nhất.

Chính vì nội dung đó của cải cách mà trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc vừa qua đã nảy sinh ra loại hình cải lương mà trong ngôn ngữ phương Tây: Anh, Pháp đều dùng từ “réforme”. Các từ điển tiếng Việt đều dịch từ Réforme ra hai nghĩa là cải cách, cải lương, mặc dù theo ngôn ngữ và tư duy Việt Nam thì cải cách là tiến bộ, còn cải lương là thoả hiệp với kẻ thù, thậm chí là phản động vì nó hạn chế hoặc làm cản trở phong trào đấu tranh bằng bạo lực cách mạng của quần chúng và có thể bị bọn thực dân thống trị và tay sai lợi dụng để “ru ngủ quần chúng”, “đánh lừa quần chúng” như Đảng ta đã từng phê phán chủ nghĩa cải lương của Bùi Quang Chiêu, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh...hồi đầu thế kỷ này. Thực tế, thực dân Pháp đã lợi dụng biện pháp cải lương mà một số người hô hào, đưa ra những cái như “cải lương hương chính” vào những năm 40 của thế kỷ trước để thực hiện ý đồ trên của chúng.

Trên thế giới cũng vậy, song song với các phong trào vô

sản, lại có những phong trào cải cách dân chủ tư sản mà những người vô sản phê phán, cũng gọi là “chủ nghĩa cải lương” hay “trào lưu cải lương”. Thực tế nó có ảnh hưởng tiêu cực đến các phong trào đấu tranh vũ trang của giai cấp vô sản, thậm chí có lúc nó lại hợp tác với tư bản dân tộc hay tay sai để quốc chống phong trào vô sản. Đã có một thời kỳ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phê phán kịch liệt chủ nghĩa cải lương, coi nó như một trong những chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm cho phong trào công nhân. Nhưng cũng có nơi vô sản lại hợp tác với trào lưu cải lương để tiến hành đấu tranh trên nghị trường khi cách mạng vũ trang chưa có thể tiến hành được. Thực tế thì, trong phạm trù cách mạng tư sản dân chủ, hình thái cải lương cũng mang ý nghĩa tiến bộ xã hội nhất định trong khuôn khổ tư sản dân chủ và nó cũng thuộc phạm trù cải cách.

Cũng có cuộc cải cách góp phần nhất định vào phát triển xã hội, nhưng xét về cơ bản lại có sự kìm hãm xã hội như trường hợp cải cách hành chính của Minh Mệnh những năm 30 của thế kỷ XIX chẳng hạn.

Để củng cố vương triều Nguyễn đang lâm vào khủng hoảng thiết chế chính trị, cuộc cải cách đó đã có hiệu quả là phân chia lại địa giới hành chính các cấp mà đến nay chúng ta vẫn còn kế thừa, xây dựng được một bộ máy hành chính có hệ thống tương đối chặt chẽ, thống nhất từ trung ương đến tỉnh, huyện, tổng, xã. Đó là mặt cố gắng. Nhưng xét về tiến bộ của lịch sử xã hội Việt Nam nói chung lúc đó thì cuộc cải cách này đã củng cố một chế độ phong kiến lạc hậu theo Tống Nho và Thanh luật, kéo dài thêm cái trì trệ, bảo thủ của xã hội phong kiến đã suy tàn, kéo dài sự đau khổ của quần chúng nhân dân, chứ không đưa lịch sử xã hội tiến lên. Những cuộc cải cách mà nguy quyền Sài Gòn từ Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu nêu lên, thực chất là những biện pháp nhằm củng cố chính quyền tay sai và chế độ thực dân kiểu mới, hoàn toàn không nằm trong phạm trù của tiến bộ xã hội và cách mạng.

Cho nên “cải cách” cũng là một khái niệm trở thành một phạm trù lịch sử bao hàm nhiều hình thái khác nhau mà phải đứng trên lập trường cách mạng để xem xét.

III - Đổi mới

Đổi mới cũng là một khái niệm ra đời trong thời kỳ hiện đại nhưng tư duy, ngôn ngữ nhân loại đã sử dụng để nhận thức cả lịch sử của xã hội loài người từ xa xưa. Nội hàm của khái niệm **“đổi mới”** nhằm chỉ những hoạt động của con người làm thay đổi cái cũ, lạc hậu, lỗi thời bằng cái mới, tiến bộ hơn.

Với nội hàm đó, đổi mới cũng có nhiều loại hình và cấp độ khác nhau: đổi mới kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, tư duy, hành động, cơ chế tổ chức quản lý, phương thức ứng xử, phương pháp giảng dạy...

Do đó, khái niệm **“đổi mới”** đã trở thành một phạm trù nhận thức. Phạm trù đổi mới biểu hiện một cách đa dạng. Ở Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, phạm trù **“đổi mới”** được gọi là **“duy tân”** hay **“canh tân”** (Minh Trị duy tân ở Nhật Bản, phong trào Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các nhà Canh tân Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu...ở Trung Quốc v.v...)

Tiếng Nga dùng từ Ap-na-vơ-lê-nhi-e (обновение) có nghĩa là đổi mới, và từ Pi-re-strôi-ca (перестройка) có nghĩa là **“cải tổ”** (nhưng **“cải tổ”** của Nga không phải như cải cách, cải lương ở Việt Nam, Trung Quốc để xếp vào phạm trù **“cải cách”** mà là nhằm thay đổi toàn bộ xã hội nên cũng có nghĩa là **“đổi mới”**).

Tiếng Anh dùng từ renovation, tiếng Pháp dùng từ rénovation đều có nghĩa là **“đổi mới”**.

Ở mỗi nước, trong từng thời điểm lịch sử nhất định, sự nghiệp đổi mới có nội dung, biện pháp và kết quả khác nhau, nhưng là đồng nhất với nhau ở mục tiêu: **“cải biến xã hội cũ thành xã hội mới tiến bộ hơn hoặc cải biến mọi mặt đời sống xã hội để xã hội đó tốt đẹp hơn”** nên cùng thuộc vào phạm trù đổi mới.

Đổi mới giống cải cách và cách mạng ở chỗ cũng yêu cầu giải quyết khủng hoảng xã hội đưa đến tiến bộ xã hội, nhưng so với cách mạng và cải cách, đổi mới là phổ biến hơn, rộng rãi hơn, có thể tiến hành lâu dài hơn cả...

Nói là **“phổ biến hơn cả”** vì nó được tiến hành ở bất cứ trình độ xã hội nào, ở giai đoạn lịch sử nào, ở bất cứ

dân tộc nào ngay cả khi mà dân tộc đó chưa có thể làm được các cải cách hay cách mạng. Nó cũng có thể được tiến hành sau các cuộc cách mạng vũ trang đánh đổ chế độ xã hội cũ, xây dựng chế độ xã hội mới, hoặc hoàn thiện các thành quả mà cách mạng vừa đạt được, như chúng ta đang thực hiện **“đổi mới”** hiện nay nhằm đưa đất nước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nói **“rộng rãi hơn cả”** vì nó có thể diễn ra ở trong tất cả các hoạt động, sinh hoạt của con người, không chỉ qua hành động mà còn cả trong tư duy, tâm lý, tình cảm... Đặc biệt là đổi mới tư duy mà trong phạm trù cải cách, phạm trù cách mạng không đề ra. Trong **“đổi mới”** thì đổi mới tư duy có tầm quan trọng hàng đầu vì nó có tác dụng chỉ đạo cả quá trình **“đổi mới”** ngay cả trong khi phải tiến hành cải cách như trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta ngày nay.

Nói **“có thể lâu dài hơn cả”** vì xét về thời gian diễn biến thì cách mạng thường là phải kịp thời, thần tốc, giành thắng lợi từng ngày, từng giờ, nhất là khi phải tiến hành **“khởi nghĩa vũ trang”** như V.I.Lê-nin đã nói: *“Hàng ngày hàng giờ phải giành được thắng lợi, dù là nhỏ nhất...”* Cải cách cũng cần nhanh gọn, trong một thời điểm nhất định, nhất là khi được tiến hành từng khâu trong một chuỗi các cuộc cải cách liên hoàn. Cuộc cải cách này phải dứt điểm để bước sang cuộc cải cách khác, như cải cách ruộng đất phải hoàn thành để đưa đến **“cải tạo nông nghiệp”** (cũng là một loại hình cải cách).

Còn đổi mới cũng có thể là nhanh gọn, có thể là từng bước, có thể là phiến diện, có thể là toàn diện và trong một quá trình tương đối lâu dài.

Sự nghiệp đổi mới của chúng ta ngày nay chẳng hạn, diễn ra đã hơn 10 năm và vẫn còn tiếp diễn, trong đó bao hàm cả những biện pháp cải cách, như cải cách hành chính; cải cách tài chính, tiền tệ; cải tiến quản lý nông nghiệp (hợp tác xã); cải tiến quản lý công nghiệp... Mục tiêu chung là đi đến đổi mới toàn diện. Từ **“đổi mới tư duy”** đến đổi mới kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, quân sự, ngoại giao...Hiệu quả của đổi mới, nếu chúng ta đạt được tới mục tiêu **“dân**

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh” thì đã mang một ý nghĩa cách mạng lớn lao.

Vào những thập kỷ cuối thế kỷ XX và bước sang đầu thế kỷ XXI, hình thái cách mạng đã có chỗ diễn ra một cách khác xưa: “**Cách mạng trong hoà bình**” được thực hiện bằng các quá trình “**cải cách**” và “**đổi mới**”. Đặc biệt, có cuộc cải cách, từ phạm vi quốc gia đã có thể trở thành cuộc cách mạng mang tầm quốc tế. Như trong “**Tuyên bố Hà Nội**” năm 1998 của Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ VI vừa qua, ở điểm 6, đã nói: “*Chúng tôi cam kết sẽ thúc đẩy công cuộc cải cách kinh tế và tài chính nhằm củng cố các nền kinh tế. Chúng tôi tin rằng, những nỗ lực cải cách ở từng nước phải được thúc đẩy hơn nữa bằng cuộc cải cách trên phạm vi toàn cầu nhằm giải quyết những khâu yếu nhất trong hệ thống tài chính quốc tế...*”. Mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn xã hội vẫn nảy sinh và có nơi gay gắt, nhưng ít xảy ra xung đột vũ trang hay cách mạng lật đổ.

Xu thế hoà hoãn đang trở thành phổ biến. Mâu thuẫn giai cấp giữa vô sản và tư sản vẫn tiềm ẩn và sâu sắc nhưng tạm thời dịu đi trước yêu cầu hợp tác, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và phát triển khoa học, công nghệ, cải thiện đời sống nhân dân... Sự phát triển nhanh chóng của khoa học - kỹ thuật, sự phát triển của sức sản xuất xã hội và sự liên minh, liên kết quốc tế rộng rãi đang tạo ra những yếu tố thuận lợi đưa xã hội tiến lên qua cải cách, đổi mới để đạt được những thành quả tương đương với những cuộc cách mạng.

Nhìn chung lại, cách mạng, cải cách, đổi mới là những khái niệm, phạm trù nhận thức quá trình phát triển xã hội. Chúng là những phạm trù lịch sử và biện chứng. Nó là phạm trù lịch sử được biểu hiện ở chỗ:

Chúng diễn ra trong một không gian (một nước, một khu vực), một thời gian nhất định, có mối liên hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng là những dấu mốc phát triển nhất định của lịch sử xã hội. Sứ mệnh lịch sử của chúng là liên tục đưa xã hội tiến lên. Phạm trù biện chứng là ở chỗ:

a) Từ khái niệm lịch sử trở thành những phạm trù biện chứng: Trong tư duy nhân loại, khái niệm và phạm trù đều là những mắt xích, những nấc thang của quá trình nhận thức thực tế khách quan từ thấp đến cao. “**Phạm trù**” là nấc thang nhận thức cao hơn “**khái niệm**” trong mối quan hệ sinh thành và phát triển của chúng. Khái niệm cách mạng, cải cách, đổi mới là tiền đề của sự sinh thành ra các phạm trù cách mạng, phạm trù cải cách, phạm trù đổi mới. Ngược lại, các phạm trù này lại bao hàm trong nó các nội hàm nảy sinh từ các khái niệm ban đầu.

b) Quan hệ nhân quả: Dẫu “**cải cách**” hay “**đổi mới**” diễn ra trước hay sau cách mạng thì giữa chúng đều có mối quan hệ nhân quả với nhau. Cái này từng là “**nhân**” thì cái sau là “**quả**” và ngược lại. Như cải cách hành chính, cải cách giáo dục hay cải cách thuế khoá... hiện nay, đều có quan hệ “**nhân, quả**” với sự nghiệp “**đổi mới toàn diện**” của chúng ta.

c) Quan hệ “hiện tượng, bản chất”: Các cuộc “**cải cách**”, “**đổi mới**” diễn ra trong thực tế như những “**hiện tượng**”. Chúng đều mang trong mình cái “**bản chất cách mạng**” (hoặc thuộc phạm trù cách mạng dân chủ tư sản; hoặc thuộc phạm trù cách mạng dân tộc, dân chủ; hoặc thuộc phạm trù cách mạng vô sản).

Khi thực hiện không nên dừng lại ở hiện tượng và khi nhận thức cũng đừng quên xem xét bản chất của chúng.

d) Quan hệ “lịch sử lô gích”: “**Cải cách**”, “**đổi mới**” diễn ra trong thực tế là biểu hiện lịch sử muôn màu muôn vẻ của lô gích phát triển của cách mạng. Những bước quanh co, thậm chí thụt lùi tạm thời của lịch sử (như sự chấp nhận bóc lột của chủ nghĩa tư bản đối với công nhân trong đổi mới hiện nay chẳng hạn) cũng phải được xử lý theo tính lô gích tất yếu của bản chất cách mạng.

Để cho sự nghiệp cải cách, đổi mới thành công, chúng ta không xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về lĩnh vực này như trên đã nói. Đồng thời cần kế thừa truyền thống của cha ông về “**cải cách**”, “**đổi mới**” - một truyền thống để lại nhiều bài học bổ ích cho chúng ta ngày nay. ■